



## BẢN TIN TUẦN

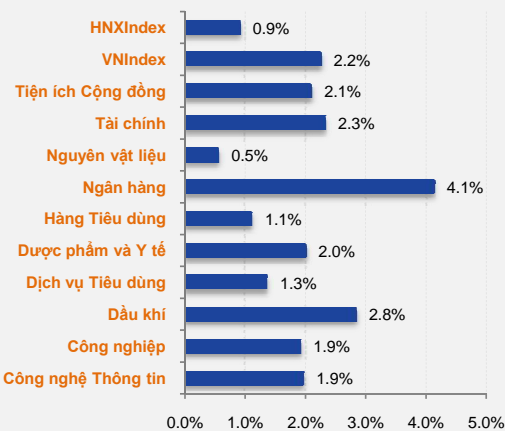
Tuần GD từ: 9/30/2013 - 10/4/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	497.5	↑ 2.2%	60.9	↑ 0.9%
KLGD (trCP)	370.3	↑ 21.2%	168.5	↑ 31.9%
GTGD (tỷ VND)	5,428.1	↑ 19.1%	1,313.0	↑ 32.8%
Tổng cung (trCP)	736.6	↑ 33.2%	314.3	↑ 21.3%
Tổng cầu (trCP)	754.3	↑ 28.1%	260.7	↑ 4.9%

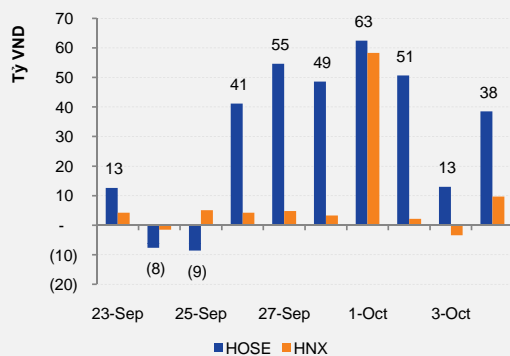
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	16.17	↑ 24.8%	12.15	↑ 209%
KL bán (trCP)	8.86	↓ -11.2%	2.73	↑ 64%
GT mua (tỷ VND)	496.7	↑ 17.0%	97.30	↑ 177%
GT bán (tỷ VND)	283.5	↓ -14.7%	27.31	↑ 49%

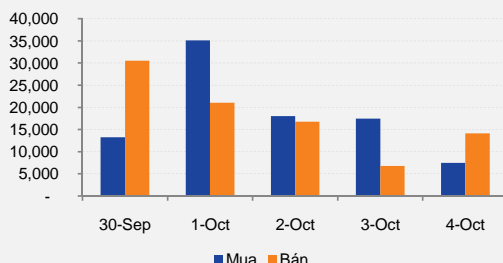
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO TIẾP TỤC TUẦN TĂNG ĐIỂM - NGƯỠNG CẢN KỸ THUẬT QUAN TRỌNG LÀ 500-510 ĐIỂM ĐỐI VỚI VN-INDEX VÀ 63 ĐIỂM ĐỐI VỚI HNX-INDEX

## Kinh tế vĩ mô

- VAMC chính thức mua nợ xấu của TCTD

- Bộ Kế hoạch Đầu tư trình kế hoạch tăng mạnh phát hành TPCP phục vụ đầu tư phát triển

## Thị trường chứng khoán

- Thị trường tăng điểm mạnh trên hai sàn với thanh khoản tăng so với tuần trước.

- Lượng cổ phiếu tăng điểm chiếm đa số. Tất cả các ngành nghề đều theo chiều hướng tăng điểm trong tuần qua.

- Dòng tiền vẫn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips thị giá trung bình kỳ vọng KQKD Q3 tích cực và một số cổ phiếu penny có nền tảng tích lũy tốt. Dòng tiền tham gia sàn HOSE tiếp tục tích cực hơn sàn HNX.

- NĐTNN tiếp tục tuần mua ròng trên hai sàn, tập trung vào ngành tài chính ngân hàng.

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index tuần qua tăng 2.2%, lên 497.5 điểm, ghi nhận tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp.

- HNX-Index ghi nhận tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp. Đóng cửa tuần, HNX-Index tăng 0.9%, lên 60.9 điểm.

- Chỉ số RSI 14 tăng lên 64.9 điểm, tâm lý thị trường vẫn đang ở mức tích cực. Đường MACD vẫn tăng mạnh qua mức 0 và mở rộng khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

**Nhận định:** VN-Index tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật 496 điểm trong phiên cuối tuần, thiết lập mức cao nhất trong tuần. Đà tăng được hỗ trợ bởi một số cổ phiếu lớn như GAS, VCB, từ đó lan sang thị trường chung. Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong tuần giao dịch tới. Ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng của thị trường là khoảng 500-510 điểm.

Chỉ số HNX-Index tiếp tục diễn biến giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật của đường MA200. Mức độ giảm điểm nhẹ, KLGD tăng do tập trung vào một số cổ phiếu đột biến chưa cho tín hiệu xấu về xu hướng. Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng điểm tiếp nối của thị trường sau điều chỉnh, với ngưỡng cản kỹ thuật là khoảng 63 điểm.

Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục nhằm phản ứng linh hoạt với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<b>VAMC chính thức mua nợ xấu của TCTD</b>	<p>Ngày 1/10, VAMC đã ký kết mua nợ xấu của Agribank với giá trị trên 1700 tỷ đồng. Như vậy, VAMC đã chính thức mua lại nợ xấu của các Ngân hàng với mục tiêu xử lý 35 nghìn tỷ đồng nợ xấu trong năm 2013. Việc mua lại nợ xấu dự kiến chia làm 2 đợt. Đợt 1 từ ngày 21/9 đến 30/10, VAMC phát hành 10 nghìn tỷ đồng TPĐB, mua nợ của các ngân hàng PGBank, SCB, Agribank, SHB. Đợt 2 bắt đầu từ ngày 1/11 đến hết năm, dự kiến phát hành 20 - 25 nghìn tỷ đồng TPĐB. Sau khi ký hợp đồng mua bán, tiền sẽ chuyển cho đơn vị bán nợ trong thời gian tối đa là 2 ngày làm việc. VAMC cũng đang kiến nghị Thủ tướng áp lãi suất tối thiểu 2%/năm thay vì lãi suất tái cấp vốn 7%/năm đang áp dụng thông thường hiện nay, để giảm bớt khó khăn cho các TCTD.</p> <p>Hiện có khoảng 10 TCTD đặt vấn đề bán nợ cho VAMC, trong đó có 4 đơn vị có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Đối với 3 Ngân hàng thuộc diện bán nợ tiếp theo, SHB và SCB dự kiến bán 1000 tỷ đồng mỗi Ngân hàng cho VAMC, PGBank dự kiến bán 200 tỷ đồng, các khoản nợ đang trong quá trình thẩm tra.</p> <p>Về khả năng bán nợ cho phía nước ngoài, hiện có nhiều tổ chức nước ngoài tìm hiểu, nhằm mục đích mua lại nợ xấu. Tuy nhiên VAMC mới chỉ dừng lại ở chỗ học hỏi kinh nghiệm mua bán nợ trên thị trường quốc tế, chưa đặt vấn đề bán nợ cho phía nước ngoài. Thực tế kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, dòng vốn từ khối ngoại có vai trò không nhỏ trong quá trình xử lý nợ xấu. Nhà đầu tư cũng kỳ vọng VAMC có cơ chế mở hơn đối với việc thu hút nguồn vốn ngoại tại doanh nghiệp có nợ xấu. Tuy nhiên xét về ngắn hạn, việc VAMC chính thức thực hiện mua bán nợ xấu vẫn giúp nhà đầu tư đánh giá tích cực hơn về khả năng xử lý nợ xấu, hỗ trợ doanh nghiệp, khơi thông dòng tín dụng của hệ thống Ngân hàng.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ dự kiến phải phát hành thêm 285 nghìn tỉ đồng trái phiếu chính phủ (TPCP) ngoài kế hoạch đã được Quốc hội phê duyệt cho giai đoạn 2014-2016 để bổ sung vốn cho các dự án cấp bách và bổ sung vốn đối ứng cho các dự án hỗ trợ phát triển ODA, dự án hợp tác công-tư PPP. Với số vốn kế hoạch TPCP còn lại 2 năm 2014-2015 là 75 nghìn tỷ đồng, tổng lượng tiền đầu tư dự kiến trong giai đoạn 2014-2016 là 360 nghìn tỷ đồng.</p> <p>Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030, chỉ tiêu an toàn về nợ công và nợ nước ngoài của Việt Nam gồm các chỉ tiêu: Nợ công đến năm 2020 không quá 65% GDP, trong đó dư nợ Chính phủ không quá 55% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp Chính phủ (không kể cho vay lại) so với tổng thu NSNN hàng năm dưới 25% giá trị XK hàng hóa và dịch vụ; tỷ lệ dự trữ ngoại hối nhà nước so với tổng dư nợ nước ngoài ngắn hạn hàng năm trên 200%. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kế hoạch tăng thêm trên vẫn đảm bảo an toàn nợ công, khi theo tính toán, với trần nợ công không quá 65%, mức phát hành TPCP lên tới khoảng 430 nghìn – 450 nghìn tỉ đồng. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn vẫn là vấn đề quan trọng cần tính đến nhằm giảm thiểu rủi ro lạm phát, khi lượng tiền đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN dự kiến trong thời gian tới là không nhỏ.</p>
2	<b>Bộ Kế hoạch Đầu tư trình kế hoạch tăng mạnh phát hành TPCP phục vụ đầu tư phát triển</b>	

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX

- VN-Index tuần qua tăng 2.2%, lên 497.5 điểm, ghi nhận tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp.

- Dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục cải thiện. Áp lực cung giá cao tăng khá khi thị trường tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 496 điểm. Tuy nhiên lực cầu mua vào vẫn khá tích cực.

- Chỉ số RSI 14 tăng lên 64.9 điểm, tâm lý thị trường vẫn đang ở mức tích cực. Đường MACD vẫn tăng mạnh qua mức 0 và nới rộng khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

**Nhận định:** VN-Index tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật 496 điểm trong phiên cuối tuần, thiết lập mức cao nhất trong tuần. Đã tăng được hỗ trợ bởi một số cổ phiếu lớn như GAS, VCB, từ đó lan sang thị trường chung. Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong tuần giao dịch tới. Ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng của thị trường là khoảng 500-510 điểm.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

#### Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

#### Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

### HNX-INDEX

- HNX-Index ghi nhận tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp. Đóng cửa tuần, HNX-Index tăng 0.9%, lên 60.9 điểm.

- KLGD tăng so với tuần trước, dòng tiền tham gia sàn HNX tiếp tục có sự cải thiện.

- Chỉ số RSI14 tiếp tục tăng lên 55.5 điểm, tâm lý thị trường tiếp tục cải thiện.

**Nhận định:** Chỉ số HNX-Index tiếp tục diễn biến giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật của đường MA200. Mức độ giảm điểm nhẹ, KLGD tăng do tập trung vào một số cổ phiếu đột biến chưa cho tín hiệu xấu về xu hướng. Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng điểm tiếp nối của thị trường sau điều chỉnh. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục hoặc tận dụng giai đoạn điều chỉnh để tái cơ cấu, ưu tiên cổ phiếu kỳ vọng KQKD Q3 khả quan.



## LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền đang có xu hướng quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, dự kiến KQKD Q3 khả quan.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

## TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.47	11.97	34.97
2	PVT	85.47	85.0%	129.28	48.2%	331.5%	11,344	461	12.14	0.49	1.32	4.19
3	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.6%	159.0%	19,050	394	13.96	0.29	1.47	2.06
4	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.2%	135.1%	12,014	2,506	2.39	0.5	8.59	18.27
5	GLT	1.52	-64.9%	26.25	196.9%	134.8%	16,186	4,838	2.87	0.86	23.05	32.84
6	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.5%	130.2%	15,898	2,333	6.34	0.93	6.8	14.42
7	VND	67.48	127.5%	94.76	57.7%	125.1%	12,005	1,160	7.5	0.72	6.74	10.21
8	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.7%	110.3%	24,424	(1,605)		1.1	-2.96	-6.77
9	NKG	14.98	672.2%	40.25	1185.9%	107.3%	10,142	(3,516)		0.95	-4.99	-31.78
10	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.7%	104.3%	16,481	2,694	2.71	0.44	7.94	17.88

## TOP CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ P/E THẤP NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.2%	135.1%	12,014	2,506	2.39	0.50	8.59	18.27
2	HLA	9.75	-8.4%	10.09	183.7%	29.2%	14,340	2,088	2.59	0.38	3.08	14.97
3	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.7%	104.3%	16,481	2,694	2.71	0.44	7.94	17.88
4	GLT	1.52	-64.9%	26.25	196.9%	134.8%	16,186	4,838	2.87	0.86	23.05	32.84
5	AAA	13.14	23.7%	30.35	17.0%	73.6%	#N/A	#N/A	2.98	0.49	7.01	12.70
6	FCN	36.34	52.8%	63.55	29.1%	53.0%	22,392	5,812	3.32	0.86	8.27	27.60
7	ITD	-3.11	-300.6%	6.56	108.3%	46.9%	17,027	1,111	3.33	0.22	2.10	6.72
8	SD6	11.74	70.9%	19.34	89.6%	46.8%	15,009	2,323	3.53	0.55	3.72	15.34
9	SD9	14.17	-16.9%	18.48	-29.6%	37.9%	18,366	2,270	3.66	0.45	2.96	12.45
10	PGS	45.92	178.0%	97.11	110.7%	53.7%	22,068	5,128	3.72	0.87	6.68	24.01

## CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q3 CAO NHẤT TRONG NĂM - GIAI ĐOẠN 2010-2012

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	ECI	1.69	-1.2%	2.17	0.93%	57.9%	13,947	2,996	3.5	0.75	13.68	20.58
2	HAD	13.55	25.5%	16.3	25.1%	81.5%	31,683	8,309	4.5	1.17	20.78	26.70
3	HBE	-0.25	-13.6%	-0.28	-3.70%	#DIV/0!	10,726	84	48.8	0.38	0.44	0.77
4	IMP	20.24	-6.0%	40.93	-5.65%	52.0%	43,498	4,559	7.8	0.82	8.88	10.37
5	NIS	0.20	5.3%	0.28	-41.67%	8.2%	10,646	24	354.7	0.80	0.15	0.22
6	PIV	-0.27	12.9%	-0.56	-80.65%	#DIV/0!	8,471	(672)		0.38	(3.77)	(7.68)
7	QST	0.59	-13.2%	0.01	-95.00%	0.3%	10,373	1,748	5.5	0.93	7.61	15.50
8	SGD	2.14	8.1%	2.39	7.17%	53.1%	12,343	2,630	4.4	0.93	11.95	18.60
9	SJD	44.68	17.2%	62.81	23.21%	559.3%	17,855	4,488	3.9	0.99	16.07	24.92
10	STC	3.23	17.9%	4.26	16.71%	42.1%	15,093	2,622	4.5	0.78	10.00	16.05
11	TLG	34.05	19.4%	62.53	5.52%	56.8%	27,199	4,647	8.0	1.36	10.11	17.99
12	TRA	42.39	54.5%	76.36	62.71%	51.9%	38,338	6,692	12.6	2.19	13.84	29.42

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 04/10/2013.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	1,806,640	ITA	553,120
2	VFMVF4	1,117,690	CII	360,230
3	KBC	1,075,140	TTP	200,000
4	BVH	663,260	SVC	195,060
5	HAG	585,130	NHS	176,710

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	6,727,300	PGS	127,000
2	SHB	712,000	DBC	109,700
3	VGS	394,000	KLS	78,000
4	PVS	321,500	PVG	68,900
5	IDJ	282,500	PVC	51,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.8	6.1	↑ 5.17%	26,945,740
FLC	4.7	4.9	↑ 4.26%	24,509,540
IJC	6.8	7.8	↑ 14.71%	16,211,000
PVT	8.5	9.1	↑ 7.06%	14,471,830
PPC	20.4	20.6	↑ 0.98%	13,320,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.8	↑ 1.64%	29,981,221
SCR	5.7	5.8	↑ 1.5%	16,164,355
PVX	3.0	2.5	↓ -16.64%	14,470,448
VCG	8.5	8.9	↑ 4.15%	14,407,384
VCS	8.3	9.2	↑ 11.23%	6,738,202

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	4.0	5.3	1.3	↑ 32.50%
PXM	0.8	1.0	0.2	↑ 25.00%
TMS	29.0	36.0	7.0	↑ 24.14%
AVF	5.5	6.6	1.1	↑ 20.00%
VNI	2.0	2.4	0.4	↑ 20.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HBE	2.7	3.7	1.0	↑ 37.04%
KLF	17.6	24.0	6.4	↑ 36.09%
VCV	1.4	1.9	0.5	↑ 35.71%
QCC	2.0	2.6	0.6	↑ 30.00%
CSC	6.2	8.0	1.8	↑ 28.49%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

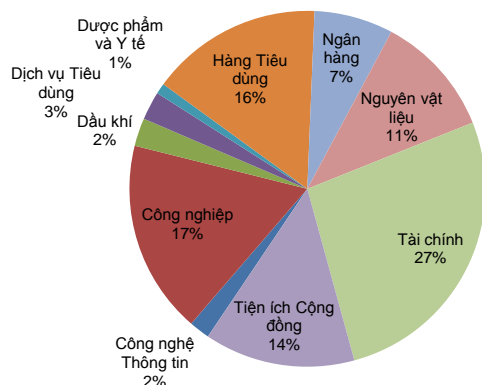
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	5.6	4.7	-0.9	↓ -16.07%
STT	2.8	2.4	-0.4	↓ -14.29%
CNT	3.6	3.1	-0.5	↓ -13.89%
ASIAGF	13.4	11.6	-1.8	↓ -13.43%
VID	3.0	2.6	-0.4	↓ -13.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJC	8.9	6.2	-2.7	↓ -30.34%
CAN	28.0	20.6	-7.4	↓ -26.43%
HLC	9.5	7.2	-2.3	↓ -23.81%
SHA	4.3	3.3	-1.0	↓ -23.26%
VE2	3.5	2.7	-0.8	↓ -22.86%

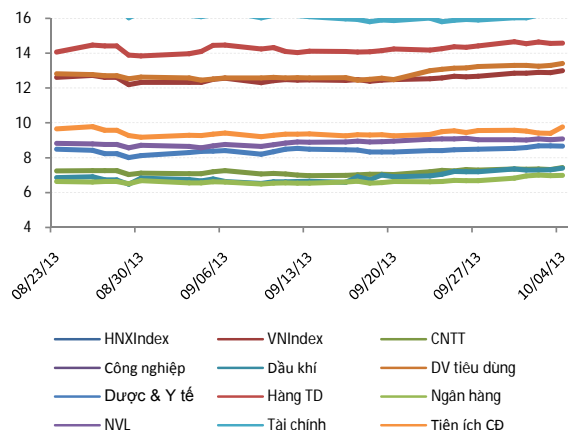
(\*) Giá điều chỉnh

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



### Chuỗi PE ngành và thị trường



### Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	26,945,740	0.3%	31	199.3	0.5
FLC	24,509,540	4.3%	661	7.4	0.3
IJC	16,211,000	3.6%	390	20.0	0.7
PVT	14,471,830	5.6%	630	14.4	0.8
PPC	13,320,280	38.4%	5,411	3.8	1.3

### Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,981,221	-2.9%	-335	-	0.6
SCR	16,164,355	-3.1%	-450	-	0.4
PVX	14,470,448	-38.8%	-2,642	-	0.6
VCG	14,407,384	1.3%	150	59.3	0.8
VCS	6,738,202	6.7%	1,273	6.9	0.5

### Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 32.5%	6.4%	694	7.6	0.5
PXM	↑ 25.0%	-1010.2%	-14,249	-	-0.2
TMS	↑ 24.1%	15.3%	3,904	9.2	1.4
AVF	↑ 20.0%	10.0%	1,647	4.0	0.4
VNI	↑ 20.0%	1.7%	175	13.7	0.2

### Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HBE	↑ 37.0%	0.6%	67	55.0	0.3
KLF	↑ 36.1%	5.8%	880	28.3	2.4
VCV	↑ 35.7%	-95.8%	-5,087	-	0.6
QCC	↑ 30.0%	0.0%	4	734.9	0.2
CSC	↑ 28.5%	2.7%	683	11.7	0.4

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	1,806,640	9.9%	1,785	15.7	1.6
VFMVF4	1,117,690	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	1,075,140	-10.2%	-1,412	-	0.7
BVH	663,260	9.0%	1,607	24.3	2.1
HAG	585,130	5.0%	938	22.2	1.2

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	6,727,300	6.7%	1,273	6.9	0.5
SHB	712,000	-2.9%	-335	-	0.6
VGS	394,000	2.4%	326	15.4	0.4
PVS	321,500	16.4%	2,738	5.9	1.0
IDJ	282,500	-0.3%	-27	-	0.3

### Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	129,808	41.6%	6,429	10.7	4.0
VNM	116,687	40.5%	7,699	18.2	6.9
VCB	65,119	9.9%	1,785	15.7	1.6
CTG	62,926	19.2%	2,609	6.5	1.2
MSN	59,232	3.9%	856	98.1	3.9

### Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	0.3%	41	383.2	1.2
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,237	16.4%	2,738	5.9	1.0
SHB	6,025	-2.9%	-335	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	606	39.6	2.2





## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>TRC</b>	Họp Hội đồng Quản trị
9/10/2013	10/4/2013	9/20/2013	9/18/2013	<b>D2D</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>AAM</b>	Họp Hội đồng Quản trị
9/10/2013	10/4/2013	9/20/2013	9/18/2013	<b>VNL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>FDC</b>	Họp Hội đồng Quản trị
10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>NNC</b>	Họp Hội đồng Quản trị
9/4/2013	10/7/2013	9/17/2013	9/13/2013	<b>SSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/25/2013	10/7/2013	9/10/2013	10/7/2013	<b>DVP</b>	Phát hành cổ phiếu
9/10/2013	10/7/2013	9/19/2013	9/17/2013	<b>CHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2013	10/8/2013	10/10/2013	10/8/2013	<b>SEC</b>	Phát hành cổ phiếu
10/1/2013	10/8/2013	10/10/2013	10/8/2013	<b>JVC</b>	Phát hành cổ phiếu
9/18/2013	10/8/2013	9/30/2013	9/26/2013	<b>BHS</b>	Phát hành cổ phiếu
9/16/2013	10/8/2013	9/24/2013	9/20/2013	<b>IHK</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/27/2013	10/9/2013	10/11/2013	10/9/2013	<b>CNG</b>	Phát hành cổ phiếu
9/6/2013	10/9/2013	9/20/2013	9/18/2013	<b>SFN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/10/2013	10/9/2013	9/20/2013	9/18/2013	<b>DAE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/16/2013	10/10/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>PSD</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/16/2013	10/10/2013	9/23/2013	9/19/2013	<b>VHL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/17/2013	10/10/2013	9/27/2013	9/25/2013	<b>PTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/19/2013	10/10/2013	9/27/2013	9/25/2013	<b>SD5</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/16/2013	10/10/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>BXD</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/2/2013	10/11/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>XMC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/17/2013	10/11/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>XMC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/26/2013	10/11/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>TV2</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/12/2013	10/11/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>HHS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/24/2013	10/11/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>TV2</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/18/2013	10/14/2013	9/26/2013	9/24/2013	<b>BST</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/19/2013	10/15/2013	9/26/2013	9/24/2013	<b>HGM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/18/2013	10/15/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>S91</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/2/2013	10/15/2013	10/4/2013	10/4/2013	<b>HVG</b>	Niêm yết thêm



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*